Trường Đại học Thành Đô nằm trong Top các trường đại học theo định hướng ứng dụng ASEAN (ASEAN 2024: AppliedHE). Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục Quốc gia; đạt Ba sao về chất lượng đào tạo theo định hướng ứng dụng trong bảng xếp hạng các trường đại học Asean (UPM). Nhà trường thông báo tuyển sinh trình độ Đại học chính quy đợt 1 năm 2025 như sau:

1. Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên.

2. Thời gian

– Nhận hồ sơ: Từ ngày 03/01/2025 đến ngày 29/04/2025.

– Thời gian công bố kết quả trúng tuyển (*Dự kiến*): Ngày 05/05/2025

– Nhập học (*Dự kiến*): Ngày 12/05/2025.

3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT
- Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy
- Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Tổ hợp xét tuyển
A. Nhóm ngành Công nghệ			
1	Công nghệ thông tin	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử A0C: Toán, Vật lý, Công nghệ
2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	100	
3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	60	
B. Nhóm ngành Kinh tế – Luật			
4	Kế toán	120	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
5	Quản trị Kinh doanh	100	
6	Quản trị Văn phòng	120	
7	Luật	60	

TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Tổ hợp xét tuyển
C. Nhóm ngành sức khỏe			
8	Dược học	640	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A03: Toán, Vật lý, Lịch sử B00: Toán, Hóa học, Sinh học B08: Toán, Tiếng Anh, Sinh học
D. Nhóm ngành Ngôn ngữ – Khoa học xã hội			
9	Ngôn ngữ Anh	120	D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D04: Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung D09: Toán, Tiếng Anh, Lịch sử D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh D65: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Trung
10	Ngôn ngữ Trung Quốc	118	
11	Quản trị khách sạn	100	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C0G: Ngữ văn, Lịch sử, GD Kinh tế và pháp luật C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
12	Việt Nam học (Hướng dẫn du lịch)	80	
13	Giáo dục học	60	

TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu *(Dự kiến)*	Tổ hợp xét tuyển
Ngành dự kiến tuyển sinh mới			
14	Điều dưỡng	50	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A03: Toán, Vật lý, Lịch sử B00: Toán, Hóa học, Sinh học B08: Toán, Tiếng Anh, Sinh học

5. Chương trình học bổng

TT	Tên học bổng	Trị giá (VNĐ)	Thời gian duy trì	Ngành học
1	Học bổng Cộng đồng	7.000.000.000	100% học phí và chỗ ở ký túc xá 4 năm học	– Thí sinh là người dân tộc thiểu số. – Toàn bộ các ngành đào tạo
2	Học bổng Tài năng	1.600.000.000	100% học phí kỳ 2 và kỳ 3	Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật Ô tô, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản trị văn phòng, Quản trị khách sạn, Việt Nam học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Dược học, Luật
3	Học bổng Đồng hành	7.800.000.000	100% học phí kỳ 2	
4	Học bổng Tiếp sức	2.100.000.000	50% học phí toàn khóa học	Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử, Giáo dục học
5	Học bổng sinh viên quốc tế	3.500.000.000	50 – 100% học phí và chỗ ở ký túc xá 4 năm học	– Thí sinh có Quốc tịch nước CHDCND Lào và đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2028 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam – Ngành Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Trung Quốc

TT	Tên học bổng	Trị giá (VNĐ)	Thời gian duy trì	Ngành học
6	Học bổng "Tự hào xứ Đoài"	2.000.000.000	30% học phí toàn khoá	Thí sinh tốt nghiệp các trường THPT trên địa bàn Huyện Hoài Đức, Đan Phượng hoặc có hộ khẩu tại Hoài Đức, Đan Phượng – Toàn bộ các ngành đào tạo
7	Học bổng Công nghệ	Laptop trị giá 10.000.000đ		

6. Lộ trình học tập

- Chương trình đào tạo theo hướng định hướng ứng dụng trong đó có 01 học kỳ thực tập có hưởng lương tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Tổng thời gian học tập: Đại học chính quy các ngành: 3,5 năm – 4 năm (ngành Dược học: 5 năm).

Các thông tin khác thí sinh tham khảo tại website: www.thanhdo.edu.vn

7. Lệ phí và Học phí

Lệ phí xét tuyển và hồ sơ: 100.000đ

Học phí:

TT	Ngành học	Số tiền/ đồng (Mức thu/ 1 tín chỉ)
1	Khối ngành Kinh tế – Du lịch – Ngoại ngữ	740.000
2	Khối ngành Kỹ thuật	780.000
3	Ngành Luật	840.000
4	Ngành Dược	940.000
5	Ngành Giáo dục học	940.000
6	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	1.000.000

7	Ngành CNTT – chương trình Codegym	1.000.000

8. Hồ sơ xét tuyển bao gồm:

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời), học bạ THPT;

- Bản sao công chứng căn cước hoặc căn cước công dân, giấy khai sinh, các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có).